TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **797**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh Thu;
Ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 613/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2024/QĐXX-ST ngày 05/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2024/QĐHPT-ST ngày 20/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972; ĐKNKTT: Số B, phố C, phường Q, quận Đ, Hà Nội; Nơi cư trú: M606 Tòa Metro- Chung cư K đường X, quận T, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1970; ĐKNKTT: Số B, phố C, phường Q, quận Đ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số F, ngõ G, phường Ô, quận Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Tiến D kết hôn ngày 21/12/1993 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận Đ, Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng áp lực về việc sinh thêm con. Đến năm 2017 anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng ly thân, vợ chồng rất ít chia sẻ. Mâu thuẫn vợ chồng lên đến đỉnh điểm vào tháng 8/2020. Đến tháng 11/2020 chị dọn ra ngoài sống, anh chị ly thân từ đó đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, anh chị được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Ngày 11/8/2022, chị đã gửi đơn ly hôn anh D tại Tòa án. Đến ngày 27/4/2023, chị đã rút đơn ly hôn với mong muốn

hàn gắn hạnh phúc gia đình. Sau 02 năm cố gắng, anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng vẫn sống ly thân mỗi người một nơi không thể hàn gắn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24/3/1997. Cháu Ngọc A đã trưởng thành nên việc cháu muốn ở với ai là do cháu tự quyết định.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến D đã được triệu tập hợp lệ, được tống đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh D nhưng anh D vắng nhà nên không lấy được lời khai của anh D.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Tiến D. Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc A đã trưởng thành nên việc cháu muốn ở với ai là do cháu tự quyết định, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh H. Về con chung: Không xem xét giải quyết. Tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Tiến D kết hôn ngày 21/12/1993 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận Đ, Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh Dũng hiện đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú tại quận Đ, Hà Nội. Ngày 25/6/2024 chị H gửi đơn xin ly hôn anh D, yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo

quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Tiến D đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của chị H, chị Ngọc A và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, anh D hiện đang cư trú tại ngõ G, phường Ô còn chị H không ở tại địa chỉ trên. Anh chị hiện đã sống ly thân, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh D là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24/3/1997, chị Ngọc A đã thành niên nên không xem xét giải quyết về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh H. Chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24/3/1997. Chị Ngọc A đã thành niên nên việc ở với ai là do chị tự quyết định, Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 64792 ngày 15/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tiến D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 80, quyển 79 ngày 21/12/1993);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy